

Số: 234/QĐ – CĐSP

Bà Rịa, ngày 9 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công nhận tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng quy định tại Điều 11, Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT – BGDDT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ – BGDDT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 57/TT - BGDDT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDDT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;

Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp ngày 07/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp hệ cao đẳng chính quy cho 30 sinh viên khóa 23 và các khóa trước (Danh sách kèm theo). Cụ thể như sau:

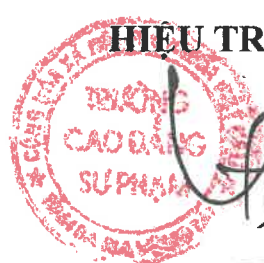
Khóa	Số lượng	Xếp loại			
		Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
19 (2015 – 2018)	01			1	
21 (2017 – 2020)	03			1	2
22 (2018 – 2021)	02			1	1
23 (2019 – 2022)	24			19	5
Tổng	30			22	8

Điều 2. Các sinh viên có tên ở Điều 1 được hưởng quyền lợi theo những quy định của Quy chế văn bằng hiện hành.

Điều 3. Trường Phòng Đào tạo và Hợp tác Quốc tế, Phòng Quản lý khoa học và Đảm bảo chất lượng, trưởng các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT

HIỆU TRƯỞNG



TS. HỒ CẢNH HẠNH

DANH SÁCH SINH VIÊN CHÍNH QUY KHÓA 23 VÀ CÁC KHÓA TRƯỚC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THÁNG 12 NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số **234** /QĐ-CDSP ngày **09** tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CDSP Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã sinh viên	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số TCTL	Điểm hệ 4	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành
1	1515220034	Trần Linh	Tâm	29/09/1997	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	19DSP	117	3.03	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
2	1715220017	Quách Thị Diễm	Nga	01/11/1998	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	21DSP	106	2.14	Trung bình	Tiếng Anh Sư phạm
3	1715220059	Đặng Thị Kim	Oanh	25/06/1999	Nghệ An	Nữ	Kinh	21DSP	106	2.52	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
4	1715220033	Trần Thị Thu	Uyên	18/10/1999	Nam Định	Nữ	Kinh	21DSP	106	2.15	Trung bình	Tiếng Anh Sư phạm
5	1815220040	Võ Thị Thanh	Hương	06/06/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	22DSP	106	2.36	Trung bình	Tiếng Anh Sư phạm
6	1815220017	Nguyễn Thị Yến	Nhi	31/05/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	22DSP	106	2.71	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
7	1915060009	Vũ Nguyễn Kim	Ngân	09/02/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A2	107	2.89	Khá	Khoa học tự nhiên (Vật lý-Hóa học-Sinh học)
8	1915060019	Phạm Thị Thanh	Tuyền	07/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A2	107	2.74	Khá	Khoa học tự nhiên (Vật lý-Hóa học-Sinh học)
9	1915020002	Lưu Ngọc	Ánh	02/04/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A4	99	2.83	Khá	Giáo dục Tiểu học
10	1915020017	Phạm Thanh	Mai	14/09/2001	Hòa Bình	Nữ	Kinh	23A4	99	3.06	Khá	Giáo dục Tiểu học
11	1915020033	Nguyễn Thị Lan	Trinh	30/08/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A4	99	2.92	Khá	Giáo dục Tiểu học
12	1915020034	Tạ Thanh	Trúc	15/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A4	99	2.6	Khá	Giáo dục Tiểu học
13	1915020041	Bùi Thị Ngọc	Yến	23/08/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23A4	99	3.13	Khá	Giáo dục Tiểu học
14	1915020063	Phạm Thảo	My	09/03/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23C4	99	2.89	Khá	Giáo dục Tiểu học
15	1915220005	Nguyễn Vi Ngọc	Hiệp	26/01/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23D1SP	106	2.48	Trung bình	Tiếng Anh Sư phạm
16	1915220010	Đào Thị	Linh	16/09/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Chơ- ro	23D1SP	106	3.04	Khá	Tiếng Anh Sư phạm

STT	Mã sinh viên	Họ Đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp	Số TCTL	Điểm hệ 4	Xếp loại TN	Ngành/Chuyên ngành
17	1915220014	Trần Hoàng Kim	My	28/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23D1SP	106	2.63	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
18	1915220025	Nguyễn Thị Minh	Thư	01/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23D1SP	106	2.38	Trung bình	Tiếng Anh Sư phạm
19	1915220026	Nguyễn Thụy Bảo	Trâm	29/07/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23D1SP	106	2.74	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
20	1915220046	Vũ Thị Hồng	Loan	22/09/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23D2SP	106	2.77	Khá	Tiếng Anh Sư phạm
21	1915260012	Đỗ Nguyễn Thanh	Tâm	21/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23K	86	2.15	Trung bình	Kế Toán
22	1915260014	Đỗ Nguyễn Thanh	Thảo	21/10/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23K	86	2.15	Trung bình	Kế Toán
23	1915260020	Bùi Thị Thùy	Trang	07/01/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23K	86	2.49	Trung bình	Kế Toán
24	1915010107	Nguyễn Thị Thảo	Lan	19/06/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M2	95	2.72	Khá	Giáo dục Mầm non
25	1915010068	Hồ Thị	Mai	22/11/2001	Bình Thuận	Nữ	Kinh	23M2	95	2.75	Khá	Giáo dục Mầm non
26	1915010039	Đỗ Thị Thu	Thủy	08/11/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M2	95	2.67	Khá	Giáo dục Mầm non
27	1915010040	Phạm Lý Nhã	Thy	28/09/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M2	95	3.18	Khá	Giáo dục Mầm non
28	1915010083	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	30/09/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M3	95	2.74	Khá	Giáo dục Mầm non
29	1915010098	Hoàng Thị Thiên	Trang	29/11/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M3	95	2.74	Khá	Giáo dục Mầm non
30	1915010106	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	10/12/2001	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	23M3	95	3.04	Khá	Giáo dục Mầm non

Danh sách này có 30 sinh viên

Người lập bảng


Lê Thị Bích Mai

Count of Mã sinh viên	
Xếp loại TN	Total
Khá	22
Trung bình	8
Grand Total	30

HIỆU TRƯỞNG

TS. HỒ CẢNH HẠNH